

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 30 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Câu 1. Trong quá trình Đòi mới nền kinh tế nước ta hiện nay, giao thông vận tải có vai trò đặc biệt quan trọng không phải vì :

- A. Giúp cho quá trình sản xuất, các hoạt động xã hội diễn ra liên tục, thuận tiện
- B. Sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội
- C. Tạo ra mối liên hệ kinh tế - xã hội giữa các địa phương, với cả thế giới
- D. Tăng cường sức mạnh an ninh quốc phòng cho đất nước

Câu 2. Loại hình giao thông vận tải mới ra đời ở nước ta là:

- A. Đường sông
- B. Đường biển
- C. Đường hàng không
- D. Đường bộ (đường ô tô)

Câu 3. Các đầu mối giao thông quan trọng ở nước ta xếp theo thứ tự từ Bắc và Nam là

- A. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng
- B. Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh
- C. Đà Nẵng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh
- D. TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội

Câu 4. Tuyến đường được coi là xương sống của hệ thống đường bộ nước ta là

- A. Quốc lộ 5
- B. Quốc lộ 6
- C. Quốc lộ 1
- D. Quốc lộ 2

Câu 5. Để đi bằng đường bộ (đường ô tô) từ Bắc vào Nam, ngoài quốc lộ 1 còn có

- A. Quốc lộ 6
- B. Quốc lộ 5
- C. Đường Hồ Chí Minh
- D. Quốc lộ 2

Câu 6. Tuyến đường sắt dài nhất nước ta là tuyến nào?

- A. Hà Nội – Hải Phòng
- B. Đường sắt Thống Nhất
- C. Hà Nội – Thái Nguyên

D. Hà Nội – Lào Cai

Câu 7. Trong số các tuyến đường sắt sau đây, tuyến dài nhất là

- A. Hà Nội – Hải Phòng
- B. Lưu Xá – Kép – Ưông Bí
- C. Hà Nội – Thái Nguyên
- D. Hà Nội – Lào Cai

Câu 8. Thành phố nào dưới đây hiện nay không có nhà ga đường sắt

- A. Hà Nội
- B. Hải Phòng
- C. Đà Nẵng
- D. Cần Thơ

Câu 9. Đầu mối giao thông vận tải đường sắt lớn nhất nước ta là

- A. Hà Nội
- B. Hải Phòng
- C. Đà Nẵng
- D. TP Hồ Chí Minh

Câu 10. Trong tất cả các loại hình giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt và đường sông thì:

- A. Đường bộ có độ dài lớn nhất
- B. Đường sông có độ dài lớn nhất
- C. Đường sắt có độ dài lớn nhất
- D. Đường bộ có độ dài nhỏ nhất

Câu 11. Trong tất cả các loại hình giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt và đường sông thì:

- A. Đường sông có độ dài lớn nhất
- B. Đường sông có độ dài nhỏ nhất
- C. Đường sắt có độ dài nhỏ nhất
- D. Đường bộ có độ dài nhỏ nhất

Câu 12. Trong những năm gần đây, mạng lưới đường bộ nước ta đã mở rộng và hiện đại hóa, nguyên nhân chủ yếu là do:

- A. Huy động được các nguồn vốn, tập trung đầu tư phát triển
- B. Nền kinh tế đang phát triển với tốc độ nhanh nên nhu cầu lớn
- C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển giao thông đường bộ
- D. Dân số đông, tăng nhanh nên nhu cầu đi lại ngày càng tăng

Câu 13. Ngành hàng không nước ta có bước phát triển rất mạnh chủ yếu nhờ:

- A. Huy động được các nguồn vốn lớn từ cả trong và ngoài nước
- B. Có chiến lược phát triển táo bạo, nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở vật chất
- C. Có đội ngũ lao động trình độ khoa học kỹ thuật cao
- D. Mở rộng thành phần kinh tế tham gia khai thác các chuyến bay trong nước và quốc tế

Câu 14. Đường ống của nước ta hiện nay

- A. Chỉ phát triển ở đồng bằng sông Hồng
- B. Đã vận chuyển khí từ thềm lục địa vào đất liền
- C. Chỉ vận chuyển các loại xăng dầu thành phẩm
- D. Chưa gắn với sự phát triển của ngành dầu khí

Câu 15. Ý nào dưới đây đúng khi nói về ngành thông tin liên lạc của nước ta hiện nay?

- A. Mạng lưới bưu chính còn chưa rộng khắp, chưa có mặt ở các vùng sâu, vùng xa
- B. Ngành viễn thông có tốc độ phát triển nhanh vượt bậc, đón đầu được những thành tựu kỹ thuật hiện đại
- C. Ngành viễn thông chủ yếu là sử dụng kỹ thuật analog lạc hậu
- D. Mạng điện thoại cố định phát triển mạnh hơn mạng di động

Câu 16. Nhiệm vụ quan trọng của ngành thông tin liên lạc là

- A. Truyền tin tức một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời
- B. Thực hiện các mối giao lưu giữa các địa phương trong nước
- C. Phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa
- D. Nâng cao dân trí, đảm bảo an ninh quốc phòng

Câu 17. Ý nào sau đây đúng khi nói về ngành thông tin liên lạc của nước ta hiện nay?

- A. Mạng lưới viễn thông quốc tế chưa hội nhập với thế giới qua thông tin vệ tinh
- B. Ngành viễn thông chưa đón đầu được những thành tựu kỹ thuật hiện đại
- C. Internet cùng với các mạng xã hội được người dân sử dụng rộng rãi
- D. Chưa có các vệ tinh viễn thông địa tĩnh và hệ thống cáp quang

Câu 18. Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng hiện nay là do:

- A. Đời sống nhân dân đang dần được ổn định
- B. Kinh tế - xã hội đang phát triển mạnh theo chiều rộng
- C. Sự mở cửa, hội nhập và phát triển mạnh nền kinh tế thị trường
- D. Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa

Câu 19. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 23, tuyến đường biển quan trọng nhất của nước ta là?

- A. Hải Phòng – Cửa Lò
- B. Hải Phòng – Đà Nẵng
- C. TP Hồ Chí Minh – Hải Phòng
- D. TP Hồ Chí Minh – Quy Nhơn

Câu 20. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 23, sân bay nào dưới đây không phải là sân bay quốc tế (năm 2007)?

- A. Nội Bài
- B. Đà Nẵng
- C. Tân Sơn Nhất
- D. Liên Khương

Câu 21. Loại đường nào sau đây ở nước ta hiện nay có khối lượng luân chuyển hàng hóa và hành khách lớn nhất

- A. Đường ô tô
- B. Đường sắt
- C. Đường biển
- D. Đường sông

Câu 22. Hai trục đường bộ xuyên quốc gia của nước ta là

- A. Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh
- B. Đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 14
- C. Quốc lộ 14 và quốc lộ 1
- D. Quốc lộ 1 và quốc lộ 6

Câu 23. Hướng phát triển chủ đạo của ngành bưu chính trong thời gian tới là

- A. Đẩy mạnh các hoạt động công ích phục vụ xã hội.
- B. mở các hoạt động kinh doanh mới
- C. cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa
- D. tăng cường xây dựng các cơ sở văn hóa tại vùng nông thôn.

Câu 24. Loại hình nào dưới đây không thuộc về hoạt động Viễn thông?

- A. Điện thoại
- B. Thư, báo
- C. Fax
- D. Internet

Câu 25. Mạng lưới tương đối đồng bộ, mở rộng và hiện đại hóa là đặc điểm của

- A. đường ô tô.
- B. đường sắt.
- C. đường hàng không.
- D. đường biển.

Câu 26. Loại hình vận tải chiếm tỉ trọng lớn nhất trong luân chuyển hàng hoá của nước ta hiện nay là

- A. Đường hàng không,
- B. Đường sắt.
- C. Đường biển.
- D. Đường sông.

Câu 27. Quốc lộ 1 chạy từ đâu đến đâu?

- A. Hà Nội đến Cà Mau.
- B. Hà Nội đến Kiên Giang.
- C. Lạng Sơn đến TP. Hồ Chí Minh.
- D. Lạng Sơn đến Cà Mau.

Câu 28. Quốc lộ 1A là tuyến đường

- A. ngắn nhất của nước ta.
- B. duy nhất đi qua 7 vùng kinh tế.
- C. xương sống của nước ta.
- D. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội dải đất phía Tây.

Câu 29. Tổng chiều dài đường sắt nước ta là

- A. 3143km.
- B. 1726km.
- C. 3312km.
- D. 2630km.

Câu 30. Sự phân mùa sâu sắc của khí hậu ảnh hưởng lớn nhất đến loại hình vận tải nào?

- A. Đường biển.
- B. Đường sông.
- C. Đường ô tô.
- D. Đường sắt.

Câu 31. Loại hình nào sau đây thuộc mạng phi thoại?

- A. Mạng điện thoại đường dài.

- B. Mạng truyền dẫn Viba.
- C. Mạng điện thoại nội hạt.
- D. Mạng Fax.

Câu 32. Hướng phát triển chủ đạo của ngành bưu chính trong thời gian tới là

- A. đẩy mạnh các hoạt động công ích phục vụ xã hội.
- B. đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.
- C. phát triển mạng lưới sang các nước khác.
- D. tăng cường xây dựng các cơ sở văn hóa tại vùng nông thôn.

Câu 33. Đặc điểm nào không phải của ngành Bưu chính hiện nay ở nước ta?

- A. Chủ yếu mang tính phục vụ.
- B. Thiếu lao động ở trình độ cao.
- C. Mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc.
- D. Sử dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Câu 34. Loại hình vận tải nào sau đây phát triển sẽ phát huy được thế mạnh của vị trí địa lý nước ta trong hội nhập quốc tế?

- A. Đường biển và đường sông
- B. Đường ô tô và đường sắt
- C. Đường hàng không và đường biển
- D. Đường ô tô và đường hàng không

Câu 35. Loại hình vận tải đường hàng không và đường biển phát triển sẽ phát huy được thế mạnh nào của nước ta trong hội nhập quốc tế?

- A. Khí hậu.
- B. Vị trí địa lý
- C. Các ngành kinh tế.
- D. Nguồn tài nguyên.

Câu 36. Khó khăn lớn nhất để phát triển giao thông đường biển ở nước ta là

- A. Nằm trên đường hàng hải quốc tế.
- B. Nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- C. Có các dòng biển chạy ven bờ.
- D. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.

Câu 37. Phần lớn nước ta có địa hình đồi núi, có nhiều dãy núi cao hiểm trở,... đó là khó khăn lớn nhất của ngành vận tải nào dưới đây?

- A. Đường sông.
- B. Đường ô tô.
- C. Đường biển.

D. Đường hàng không.

Câu 38. Cảng biển quan trọng làm nhiệm vụ vận chuyển các mặt hàng xuất, nhập khẩu ở khu vực phía Bắc

- A. Cảng Cửa Ông.
- B. Cảng Dung Quất.
- C. Cảng Hải Phòng.
- D. Cảng Đà Nẵng.

Câu 39. Địa hình nước ta có nhiều đồi núi, thiên tai thất thường, mưa lớn tập trung theo mùa là những khó khăn chủ yếu làm

- A. sự phối hợp hoạt động của các loại hình vận tải gặp nhiều khó khăn.
- B. tăng chi phí xây dựng và bảo dưỡng mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta.
- C. giao thông vận tải nước ta có nhiều chuyển biến tiêu cực trong công cuộc phát triển.
- D. giao thông trong nước không thể kết nối với hệ thống của khu vực.

Câu 40. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết sân bay quốc tế nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. Đà Nẵng.
- B. Tân Sơn Nhất
- C. Nội Bài.
- D. Phú Bài.

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết tuyến đường sắt Thống Nhất không chạy qua vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết sân bay Phú Bài thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Hải Phòng.
- B. Thừa Thiên Huế.
- C. Đà Nẵng.
- D. Quy Nhơn.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết cảng biển nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. Kỳ Hà
- B. Cái Lân

- C. Vũng Tàu
- D. Quy Nhơn

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết tuyến quốc lộ 1 không chạy qua vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- C. Tây Nguyên
- D. Đông Nam Bộ

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết sân bay quốc tế Cát Bi thuộc tỉnh/ thành phố nào sau đây?

- A. Hà Nội
- B. Đà Nẵng
- C. Huế
- D. Hải Phòng

Câu 46. Những khó khăn chủ yếu làm tăng chi phí xây dựng và bảo dưỡng mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta là

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mưa lớn tập trung theo mùa
- B. Địa hình nhiều đồi núi, thiên tai thất thường, mưa lớn tập trung theo mùa.
- C. Thiếu vốn đầu tư, cơ sở vật chất kĩ thuật của ngành còn yếu kém.
- D. Đội ngũ kĩ sư, công nhân kĩ thuật của ngành chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của ngành.

Câu 47. Có vai trò quan trọng trong việc tạo mối liên kết kinh tế quan trọng giữa các vùng của nước ta là tuyến đường nào dưới đây?

- A. Quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất.
- B. Quốc lộ 1A và đường sắt Hà Nội – Lào Cai.
- C. Đường Hồ Chí Minh và đường biển quốc tế.
- D. Các tuyến vận tải hướng Đông – Tây.

Câu 48. Có vai trò quan trọng trong việc tạo mối liên kết kinh tế quan trọng giữa các vùng của nước ta là các tuyến

- A. đường biển quốc tế
- B. giao thông theo hướng Bắc – Nam
- C. vận tải chuyên môn hóa
- D. đường theo hướng Tây – Đông

Câu 49. Khó khăn chủ yếu của mạng lưới đường sông nước ta là

- A. các luồng lạch bị sa bồi và thay đổi thất thường về độ sâu.

- B. tổng năng lực bốc xếp của các cảng còn thấp.
- C. trang bị các cảng sông còn nghèo nàn.
- D. các phương tiện vận tải ít được cải tiến.

Câu 50. Vận tải đường sông thuận lợi nhất và được sử dụng với cường độ cao nhất nước ta là

- A. Hệ thống sông Hồng-Thái Bình.
- B. Hệ thống sông Mê Công-Đồng Nai.
- C. Hệ thống sông Mã-Cả.
- D. Hệ thống sông Thu Bồn.

Câu 51. Do có chiến lược phát triển phù hợp và nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở vật chất nên ngành giao thông vận tải nào có những bước tiến rất nhanh?

- A. Đường hàng không.
- B. Đường sắt.
- C. Đường bộ.
- D. Đường biển.

Câu 52. Nhận định nào sau đây chưa chính xác về tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển của ngành giao thông vận tải?

- A. Quy định sự có mặt của một số loại hình giao thông.
- B. Ảnh hưởng đến công tác thiết kế và khai thác công trình giao thông.
- C. Đóng vai trò quyết định tới sự phát triển của ngành GTVT
- D. Quy định mật độ, hướng và cường độ vận chuyển.

Câu 53. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa

- A. quan trọng đối với sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải.
- B. quy định sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải.
- C. quyết định đối với sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải.
- D. ảnh hưởng tới sự phát triển, phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 30 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 28	C
Câu 2	C	Câu 29	A
Câu 3	B	Câu 30	B
Câu 4	C	Câu 31	D
Câu 5	C	Câu 32	B
Câu 6	B	Câu 33	D
Câu 7	D	Câu 34	C
Câu 8	D	Câu 35	B
Câu 9	A	Câu 36	C
Câu 10	A	Câu 37	B
Câu 11	C	Câu 38	C
Câu 12	A	Câu 39	B
Câu 13	B	Câu 40	C
Câu 14	B	Câu 41	C
Câu 15	B	Câu 42	B
Câu 16	A	Câu 43	B
Câu 17	C	Câu 44	C
Câu 18	C	Câu 45	D

Câu 19	C	Câu 46	B
Câu 20	D	Câu 47	A
Câu 21	C	Câu 48	B
Câu 22	A	Câu 49	A
Câu 23	C	Câu 50	B
Câu 24	B	Câu 51	A
Câu 25	A	Câu 52	D
Câu 26	C	Câu 53	C
Câu 27	D		

